

Số: 53/2026/QĐST-HNGĐ

Thành phố Huế, ngày 30 tháng 01 năm 2026

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 63/2025/TLST-HNGĐ ngày 24 tháng 7 năm 2025, giữa:

Nguyên đơn: Ông Phan Huy H, sinh năm 1969; căn cước công dân số 046069000770, cấp ngày 23/3/2021, tại Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội.

Địa chỉ: Số B Kiệt A P, phường T, thành phố Huế.

Người bảo vệ quyền, lợi ích của nguyên đơn: Bà Lê Thị H1, Luật sư thuộc Công ty L1 - Đoàn Luật sư thành phố Huế; địa chỉ: B L, phường V, thành phố Huế.

Bị đơn: Bà Ngô Thị K, sinh năm 1973; căn cước công dân số 044173002725, cấp ngày 23/3/2021, tại Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội.

Địa chỉ: Số B Kiệt A P, phường T, thành phố Huế.

Người bảo vệ quyền, lợi ích của bị đơn: Bà Trần Thị Minh T, Luật sư thuộc Công ty L2; địa chỉ: E H, phường V, thành phố Huế.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 33, 38, 55, 59 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 22 tháng 01 năm 2026.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 22 tháng 01 năm 2026 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa ông Phan Huy H và bà Ngô Thị Kiều

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự, cụ thể như sau:

2.1. *Về con chung*: Ông Phan Huy H và bà Ngô Thị K xác nhận có 03 con chung tên là Phan Thị Phương T1, sinh ngày 15/5/1996, Phan Thị Thủy T2, sinh ngày 11/3/1998 và Phan Thành L, sinh ngày 12/01/2002. Hiện nay, các con đều đã trên 18 tuổi và có đầy đủ năng lực hành vi dân sự nên ông H và bà K không cầu Tòa án giải quyết.

2.2. *Về tài sản chung*:

Ông Phan Huy H và bà Ngô Thị K thỏa thuận ông Phan Huy H giao cho bà Ngô Thị K được toàn quyền sở hữu và sử dụng các tài sản chung của vợ chồng sau đây:

- 01 chiếc mô tô hiệu Honda SH Mode biển kiểm soát 75F1-956.05, số máy JK01E0183229, số khung RLHJK0114MZ642681, màu sơn đỏ đen theo Giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe gắn máy số 75006134 đứng tên Ngô Thị K, có giá trị 37.500.000 đồng.

- Quyền sử dụng đất tại thửa đất số 344, tờ bản đồ số 17, diện tích 151.1m², tọa lạc tại địa chỉ số B Kiệt A đường P, phường P, thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế (Nay là phường T, thành phố H), theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu và ở và tài sản khác gắn liền với đất số CG 213460 do Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh T (Nay là Sở Nông nghiệp và Môi trường thành phố H) cấp ngày 29/5/2017, trên đất có 02 ngôi nhà cấp III riêng lẻ và các tài sản gắn liền với đất. Toàn bộ tài sản có tổng giá trị 4.552.928.995 đồng.

Bà Ngô Thị K có nghĩa vụ thanh toán cho ông Phan Huy H phần tài sản chung được chia bằng giá trị là 2.000.000.000 đồng (Hai tỷ đồng), theo phương thức thanh toán như sau:

Chậm nhất vào ngày 22/02/2026, bà Ngô Thị K thanh toán cho ông Phan Huy H số tiền 500.000.000 đồng (Năm trăm triệu đồng).

Chậm nhất vào ngày 22/4/2026, bà Ngô Thị K thanh toán cho ông Phan Huy H số tiền 1.500.000.000 đồng (Một tỷ năm trăm triệu đồng).

Quá thời hạn thỏa thuận thanh toán trên, kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với khoản tiền phải thanh toán) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 Bộ luật Dân sự, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

Bà Ngô Thị K có quyền liên hệ với cơ quan nhà nước có thẩm quyền để đăng ký biến động quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất theo quy định của pháp luật.

2.3. *Về nghĩa vụ về tài sản*: Ông Phan Huy H và bà Ngô Thị K xác nhận không có, nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.4. Chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ là 1.600.000 đồng, các đương sự thỏa thuận ông Phan Huy H chịu toàn bộ chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ, ông Phan Huy H đã nộp đủ.

2.5. Về án phí:

- Nguyên đơn ông Phan Huy H tự nguyện chịu 150.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm và phải chịu 36.000.000 đồng án phí phân chia tài sản chung, tổng cộng là 36.150.000 đồng (Ba mươi sáu triệu một trăm năm mươi nghìn đồng), nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí ly hôn đã nộp 300.000 đồng theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0000305 ngày 24/7/2025; số tiền tạm ứng án phí chia tài sản chung đã nộp 500.000 đồng theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0000307 ngày 24/7/2025 và số tiền tạm ứng án phí chia tài sản chung 41.000.000 đồng theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0000306 ngày 24/7/2025 của Thi hành án dân sự thành phố H; hoàn trả lại số tiền chênh lệch tạm ứng án phí mà ông H đã nộp là 5.650.000 đồng (Năm triệu sáu trăm năm mươi nghìn đồng).

- Bị đơn bà Ngô Thị K phải chịu 41.904.290 đồng (Bốn mươi một triệu, chín trăm lẻ bốn nghìn hai trăm chín mươi nghìn) án phí chia tài sản chung.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Trường hợp Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- TAND thành phố Huế;
- VKSND khu vực 1 - Huế;
- THADS thành phố Huế;
- UBND phường Thuận Hóa, TP. Huế
(ĐKKH số 74 ngày 23/6/1995 tại UBND
phường Vĩnh Lợi, thành phố Huế, tỉnh
Bình Trị Thiên cũ);
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Lê Văn Hạnh